

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Diễn viên Kịch - Điện ảnh

Mã ngành: 7210234

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Diễn viên Kịch - Điện ảnh
 - + Tiếng Anh: Dramatic actors - cinema
- Mã số ngành đào tạo: 7210234
- Trình độ đào tạo: Đại học chính qui
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Đại học Diễn viên Kịch - Điện ảnh
 - + Tiếng Anh: Acting for screen and stage
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Diễn viên Kịch - Điện ảnh nhằm đào tạo cử nhân diễn viên Kịch - điện ảnh có trình độ lý luận, có năng lực chuyên môn và có phẩm chất, đạo đức tốt để đáp ứng nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo còn giúp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu, không ngừng sáng tạo và nâng cao trình độ diễn xuất, đáp ứng với mục tiêu xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Nắm được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh; hiểu biết về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật Việt Nam; có kiến thức đại cương về tin học, ngoại ngữ; có kiến thức và khả năng rèn luyện thể chất.

- Nắm được các kiến thức cơ bản liên quan về khoa học xã hội và nhân văn, về văn hóa – nghệ thuật và đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Hiểu biết và nắm vững những kiến thức nền tảng, cốt lõi về lịch sử, nghệ thuật (văn học, âm nhạc, mỹ thuật, hóa trang...), kỹ thuật, tổ chức... liên quan đến lĩnh vực sân khấu, điện ảnh.

- Nắm vững những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về nghiệp vụ diễn viên.

- Nắm được kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn biểu diễn.

- Có khả năng vận dụng kiến thức để sáng tạo nghệ thuật biểu diễn.

2.2.2. Kỹ năng

- Thành thạo kỹ năng biểu diễn, tiếng nói, hình thể.

- Có khả năng quan sát, tư duy tưởng tượng, đánh giá, phát hiện các vấn đề diễn xuất, tích lũy kiến thức kinh nghiệm,... để không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, đổi mới bản thân.

- Có khả năng nắm bắt các xu hướng biến đổi, phát triển mới của văn hóa, xã hội, thị hiếu khán giả.

- Có kỹ năng giao tiếp, quản lý điều hành và làm việc theo nhóm.

- Có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc cung cấp các dịch vụ nghề liên quan đến diễn xuất.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm để đọc kịch bản, nghiên cứu vai diễn và tìm hiểu các thông tin khác phục vụ cho công việc diễn xuất.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (tính đến thời điểm xét điểm trúng tuyển) và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo quy định riêng của trường ĐHSP nghệ thuật Trung ương.

- Môn 1: Ngữ văn (Xét tuyển)

- Môn 2: Hình thể và tiếng nói. Thi thực hành (Hình thể: Hình thức, tác phong...; Tiếng nói: Đọc 01 bài thơ/01 đoạn văn xuôi).

- Môn 3: Diễn xuất. Thi thực hành (Thí sinh dự thi đọc diễn 01 tình huống kịch được chuẩn bị trước; Đọc diễn một tiểu phẩm sân khấu theo yêu cầu của đề thi; Thể hiện các tình huống theo yêu cầu của Ban giám khảo và trả lời câu hỏi liên quan đến đề thi).

3.2. Dự kiến quy mô tuyển sinh: 40 - 80 sinh viên/năm học

4. Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: Năm 2019

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi tốt nghiệp ngành Diễn viên Kịch - Điện ảnh, sinh viên cần phải đạt được các yêu cầu sau:

1. Kiến thức

1.1. Khối kiến thức chung

- Có kiến thức về Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

- Có sự hiểu biết về chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước – nói chung, đối với lĩnh vực kịch, điện ảnh – nói riêng.

- Có trình độ tin học, giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất đạt chuẩn theo quy định.

- Có trình độ ngoại ngữ đảm bảo thực hiện việc giao tiếp, giao lưu, kết nối, truyền thông, ngoại giao về chuyên môn.

1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành

- Nắm được các kiến thức cơ bản về lịch sử văn minh thế giới và những kiến thức về cơ sở văn hóa, về văn hoá các dân tộc, về tín ngưỡng, tôn giáo... ở Việt Nam.

- Có hiểu biết và trình độ lý luận, thực tế về nghệ thuật và thẩm mỹ nghệ thuật.

- Hiểu biết về phương pháp luận nghiên cứu khoa học

- Nắm được các yếu tố về tâm lý và tâm lý nghệ thuật để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Hiểu về tiếng Việt thực hành đối với ngôn ngữ nói.

1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành

- Nắm được các kiến thức về hóa trang, phục trang, thiết kế sân khấu và các yếu tố mỹ thuật đối với lĩnh vực sân khấu, điện ảnh.

- Nắm được các kiến thức cơ bản về các yếu tố kỹ thuật trong điện ảnh, đặc biệt là trong thời đại kỹ thuật số, hội nhập và toàn cầu hóa.

- Hiểu về quy trình sản xuất phim cũng như có kiến thức về cách tiếp cận kịch bản, đạo diễn, nhân vật, ekip sản xuất, quay phim, ánh sáng, sân khấu, trường quay...

- Hiểu về lịch sử sân khấu thế giới và Việt Nam, lịch sử điện ảnh thế giới và Việt Nam, văn học thế giới và Việt Nam...

- Nắm được các nội dung cốt lõi của phương pháp sân khấu truyền thống để sáng tạo, áp dụng trong nghề diễn.

1.4. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức các môn về hình thể, tiếng nói, kỹ thuật... của chuyên ngành diễn xuất.

- Có hiểu biết về các lĩnh vực cần thiết để hỗ trợ nghề nghiệp (Thanh nhạc, múa, võ thuật...).

1.5. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- Có kiến thức, khả năng thích ứng với nhiệm vụ chuyên môn.

- Có kiến thức về tổ chức các hoạt động tập thể phục vụ nghề nghiệp.

- Có những hiểu biết cơ bản về vấn đề y tế, sức khỏe nghề nghiệp.
- Có hiểu biết và ghi nhớ về những giá trị cốt lõi của đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn hội nhập và phát triển hiện nay.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và các kỹ năng phân tích kịch bản sân khấu, điện ảnh. Có kỹ năng chuyên môn về tiếng nói, kỹ thuật biểu diễn sân khấu, điện ảnh theo hệ thống, đảm bảo tính ứng dụng sáng tạo và mở rộng.

- Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực diễn xuất, hoặc tham gia tuyển chọn diễn viên, trợ lý đạo diễn cho các bộ phim, dẫn chương trình cho các chương trình truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới những nhân vật trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực diễn xuất sân khấu, điện ảnh, truyền hình.

- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong một tập thể sáng tạo nghệ thuật (vở diễn hoặc đoàn làm phim); biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm để đọc kịch bản, nghiên cứu vai diễn, cảm thụ âm nhạc và tìm hiểu các thông tin khác phục vụ cho công việc diễn xuất.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân.

- Có ý thức trách nhiệm, tự tin, chủ động, kiên trì, linh hoạt trong công việc, có khả năng tự định hướng để phát triển nghề nghiệp.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo, biết phân tích và xử lý mọi vấn đề, tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động nghề.

- Biết tự lập kế hoạch, phát huy giá trị tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động biểu diễn thích ứng với mọi hoàn cảnh của xã hội.

4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận công việc của diễn viên tại các hãng phim, các công ty truyền thông, quảng cáo, các đài truyền hình, nhà hát, đoàn nghệ thuật của trung ương và địa phương; tham gia lồng tiếng cho các tác phẩm điện ảnh, truyền hình.

- Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình.

- Có khả năng tham gia, chịu trách nhiệm tổ chức chương trình văn hóa văn nghệ tại các cơ quan, công ty, nhà văn hóa...

- Làm trợ lý đạo diễn, tuyển chọn diễn viên cho các bộ phim.

- Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo nghệ thuật trong cả nước, giáo viên các trung tâm văn hoá, nghệ thuật.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu đảm bảo kiến thức, kỹ năng, thái độ để phục vụ công tác chuyên.

- Có thể thực hiện các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, văn hoá, nghệ thuật.

- Có thể tiếp tục học tập sau đại học đối với các ngành/chuyên ngành thuộc lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, hoặc các ngành thuộc khối văn hoá, nghệ thuật khác.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế tham khảo

- *Chương trình:*

+ Chương trình đào tạo cử nhân Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

+ Chương trình đào tạo cử nhân Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Chương trình đào tạo cử nhân Diễn viên sân khấu kịch hát của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

- ***Tài liệu:*** Giáo trình, sách và các tài liệu giảng dạy của các giảng viên, nghệ sĩ...